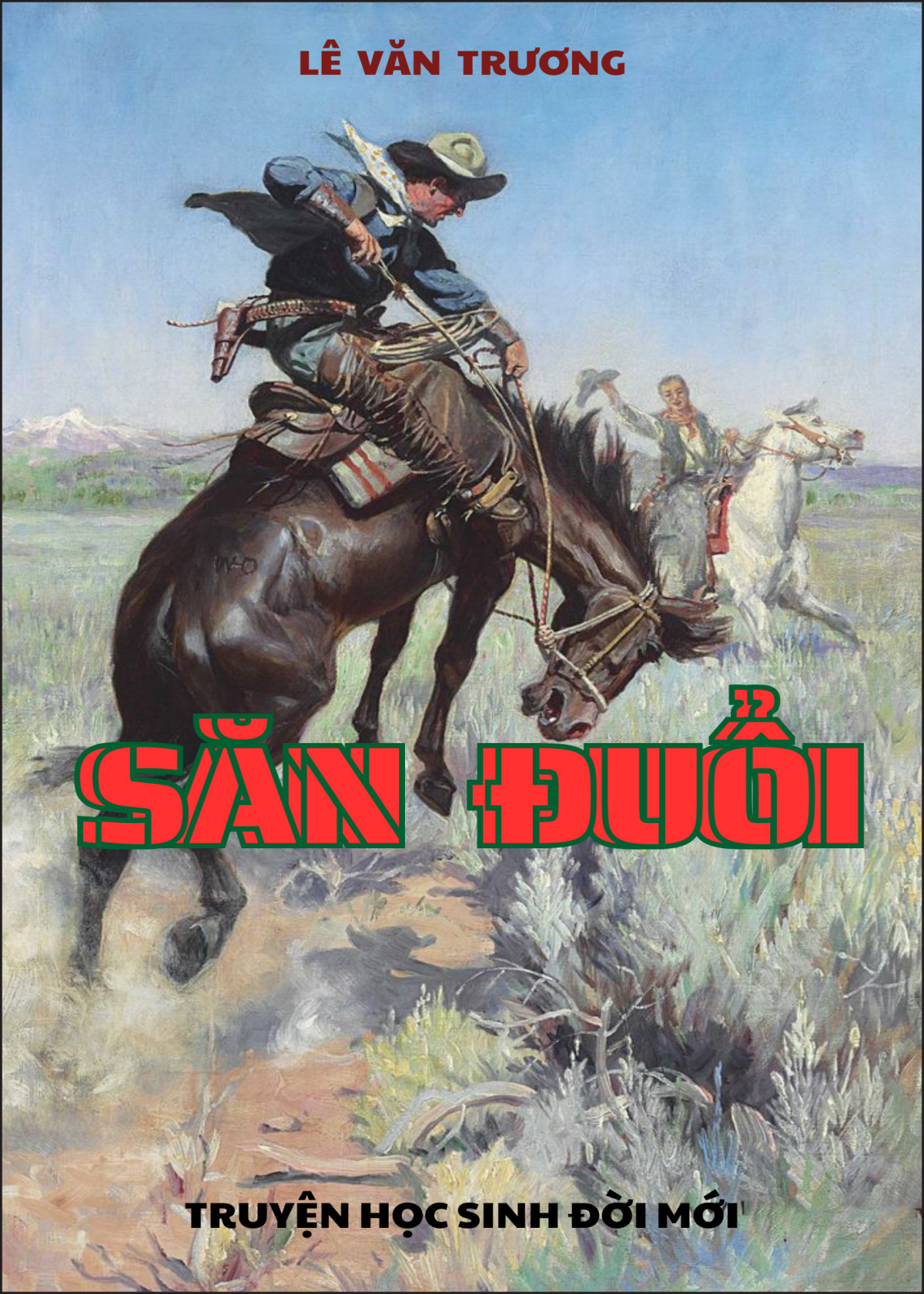


LÊ VĂN TRƯƠNG

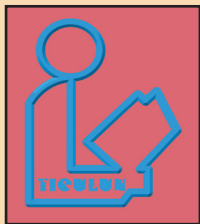


SĂN ĐUỔI

TRUYỆN HỌC SINH ĐỜI MỚI

SĂN ĐUỔI

LÊ VĂN TRƯỜNG





Lê Văn Trương
(1906-1964), bút
hiệu **Cô Lý**, là nhà
báo, nhà văn Việt
Nam thời tiền
chiến.

Theo nhiều nhà
nghiên cứu văn học
Việt, hiện nay
(2009), ông được
xem là cây bút có
số lượng tác phẩm
nhiều nhất.

Các em, có bao giờ ngồi ở trong buồng ẩm áp với cậu mợ, các em nghĩ đến những trời xa đất lạ ?

Có bao giờ các em thấy cuộc đời thường ngày quá bình tĩnh và buồn tẻ cho các em ?

Có bao giờ các em nghĩ đến sự phiêu-lưu mạo hiểm ?

Các em có biết rằng muốn sống có giá trị cuộc đời của mình, các em phải biết sống nó một cách sôi-nổi, mạnh bạo và nguy hiểm.

Có một nhà giáo dục bảo tôi rằng tôi có cái bôn-phận phải làm thế nào khêu gợi cái sở hiếu để sau này các em thích sống những cuộc đời phiêu-lưu mạo hiểm, để cho các bản năng của các em gặp cơ hội mà nảy nở đến cùng độ.

Tôi cũng nghĩ thế, bởi một câu cách ngôn cổ hựu của nước nhà vẫn thường bảo với tôi : «đi một ngày đàng, học một sàng khôn».

Chẳng những thế, thân thể các em lại có dịp để tập dượt cho khoẻ mạnh và chính những khó-khăn vất-vả mà các em gặp trên con đường phiêu-lưu sẽ đem đến cho các em đủ điều kiện để giữ phần thắng trong cuộc tranh đấu ghê gớm mà người ta gọi là sự sống.

Vậy thì, hỡi các em, hãy tưởng tượng rằng mình đang ngồi trên yên ngựa với tôi và đang cùng tôi duỗi-dong trên con đường phiêu lãng. Hôm nay tôi hãy nói chuyện với các em về những cuộc đi săn.

Nói đến đi săn, tất các em hình tượng ngay thấy những khẩu súng, hay ít nhất những cái cung, những cái lưới, những cái nỏ, hay cùng lắm là những ngọn giáo, ngọn mác.

Ấy thế mà tôi đã có lần đi săn không cần súng, không cần cung, tên, giáo, mác gì cả mà săn được những con nai kéch sù mới lạ chứ.

Các em chắc không ngờ, ấy thế mà có đấy. Lối săn ấy là lối săn duỗi bằng ngựa ; dùng ngựa duỗi cho tới bao giờ con nai mệt nhoài nằm phục xuống, ấy thế là ta đến bắt.

Lối săn này người Cao Mên gọi là Đênh lang-mieng (đuỗi nai).

Nghe tôi nói thế, các em đừng tưởng là dung-dị đâu. Trong đời, tôi thật đã dự nhiều cuộc săn, săn đủ các giống, nhưng tôi chưa từng thấy thứ săn nào nguy hiểm hơn thế. Thật là nguy-hiểm hơn cả săn hổ nữa. Đi săn hổ nếu mình bắn giỏi, nếu mình lại quen với lối sung

sát của nó, nếu mình lại có thể để tránh nếu chẳng may bắn trượt, thì cũng chẳng có gì là đáng lo ngại. Ấy là tôi nói đứng dưới đất bằng mà bắn, chứ ngồi trên cây hay nấp ở chòi thì còn gì là đáng sợ. Cưỡi ngựa đuổi nai thì cái chết luôn luôn rình ở dưới mỗi bước chân ngựa của mình. Nhưng thôi, hãy để vấn đề ấy lại đây, tới lúc đi săn, tôi sẽ lại nói đến. Bây giờ tôi cần nói để các bạn biết cách tổ chức thế nào, cách rèn luyện ngựa thế nào. Và sau cùng, tôi sẽ tả lại một cuộc săn đuổi của tôi để các bạn rõ.

Người Cao Mên có một câu cách ngôn để chọn ngựa tốt : *cà co cà ngóc chanloeus angσαι, tasay langmieng*, nghĩa là cổ công, thân thảo gần hươu.

Đó là những con ngựa nhanh. Nhưng săn hươu nai, nhanh chưa đủ, bởi không phải là một cuộc chạy thi trong vài nghìn thước. Có khi phải đuổi nó trong ba bốn chục cây số, hay hơn thế nữa. Mà ít nhất thì cũng phải từ mười lăm cây số dờ lên.

Vì thế ngoài sự nhanh, con ngựa đuổi hươu nai còn cần phải có cái đức bền bỉ, chứ chỉ nhanh không thì có khi ngựa bị hết gân trước nai.

Đành rằng phải chọn những con ngựa mong khum đồ về đằng trước, bởi đó là một triệu chứng của sự chạy

nhANH, và cần phải khô chân nhỏ gỏi, nhưng cũng phải biết tìm ngoài những thứ đó, những triệu chứng nó tỏ cái sức dai dèo của nó.

Đại loại như phải chọn mông đầy, cổ giầy bụng bò kếp, ngực nở, nghĩa là tất cả những thứ nó chứng tỏ sự dồi dào sức lực. Những bộ phận nó làm cho ta biết một con ngựa tốt và nhanh là như thế, nhưng còn cần phải biết sự tương-đối, tương quan của nó. Có thứ chân này phải đi với thứ cổ này, thứ lưng này phải đi với thứ bụng này. Nói ra thì thật là phiền toái khôn xiết. Và cũng không thể tả hết bằng lời được. Phải cần có kinh nghiệm, và phải có ngay con ngựa ở trước mắt để chỉ rõ, nhưng dù sao thì cũng chỉ có thể ý hội mà không thể ngôn truyền.

Nhưng dù ưởng con ngựa được đến thế nào, thì cũng phải cho chạy thử, và đó cũng là cách để biết cái sức, cái tài của nó rõ rệt hơn cả. Không gì bằng cầm một cái đồng hồ ở tay và ra roi cho nó chạy trên một con đường mà mình đã biết bề dài bao nhiêu để đem đối-chiếu với tài-sức của những con ngựa đã từng sẵn được hươu nai.

Sức bền bỉ và sức nhanh của một con ngựa đuổi nai phải đi đôi với nhau. Nhanh không, không đủ, mà bền-bỉ không thôi, cũng không được.

Sự dai sức cần, cần lắm. Vì thế có lắm con ngựa chậm một chút đuổi nai được, mà có lắm con ngựa cực nhanh không thể săn được, bởi nó chỉ nhanh có vài nghìn thước đầu. Qua cái số ấy là nó hết gói ngay.

Những ngựa săn nai cần có những điều-kiện khó khăn như thế, cho nên rất hiếm. Tìm được một con vừa ý, thật là sung-sướng như bắt được vàng.

Tìm được một con ngựa vừa ý rồi, nhưng nếu đem nó đuổi ngay thì thế nào nó cũng phải chết, mà vị tất đã đuổi được, bởi nó chưa quen. Chạy nhanh và xa như thế, có khi nó đứt ruột và nếu không thì nó cũng sẽ bị thương gân, không tài nào dùng được nữa.

Lại nên biết săn hươu nai ở trên đồng gianh gồ ghề, đầy hầm hố và cây cối đổ ngổ ngang, những ngựa chỉ quen chạy đường bằng vào đấy thì ngã chết ngay. Hay nếu không ngã thì cũng ghê chân không tài nào chạy được.

Vì thế phải tập rượt quen cho nó. Sự tập rượt ấy công phu lắm. Nhanh lắm thì cũng phải dăm, bảy tháng hay một năm.

Và chỉ có thể tập cho những ngựa non thôi chứ ngựa già thì chịu.

Mua được con ngựa vừa ý rồi, trước hãy vỗ cho nó béo tốt rồi mới tập.

Sự nuôi ngựa thật là cả một khoa học và một nghệ thuật nó vượt ra ngoài phạm vi truyện này. Đây tôi chỉ nói qua về những điều đại cương thôi.

Săn hươu nai là săn trên đồng gianh gồ ghề, nên lúc tập nó phải cho nó chạy tắt các bờ ruộng, chứ không thể cho nó chạy trên các đường bằng.

Hôm đầu cho nó chạy vừa vừa một hơi mười cây vừa đi vừa về. Vài hôm như thế, thấy nó quen, cho nhanh lên một chút rồi dần dần cứ cho nhanh lên thêm mãi.

Sau khi nó đã chạy nhanh được trong mười cây số rồi, ta mới liệu tăng lên mười hai cây, rồi dần dần mười ba, mười bốn, mười lăm, hai mươi.

Ít nhất thì cũng phải làm thế nào cho nó chạy thẳng một hơi ba mươi cây-số vừa đi vừa về qua những bờ ruộng gồ ghề. Nếu không giật được cái kỷ-lục ấy thì không tài nào đuổi nai cho được.

Sau khi nó đã chạy được như thế rồi, phải đem nó tập ngay ở trong các đồng gianh để cho nó quen thung thỏ. Một điều phiền phức là người ta chỉ có thể săn trong mùa khô ráo là lúc đồng gianh đã cháy dụi, chỉ lờ thờ

còn một vài đám.

Lúc ấy chân gianh sắc lắm, rất có thể đâm vào chân ngựa làm cho què, phải cần lấy da bọc cho nó. Thứ da ấy là da hươu thuộc, ngâm dầu sao cho thật mềm và thật dai, khâu lại thành hình như cái túi rồi buộc lại.

Sau khi ngựa đã quen chạy ở đồng gianh và quen chạy với túi da rồi, lúc ấy mới có thể đem đi săn.

* * *

- Cải vấn-đề khó khăn còn là người cưỡi. Ngựa hay đến đâu mà người cưỡi dở thì cũng không tài nào đuổi được, lại có khi bị ngã chết là khác.

Người cưỡi ngựa đuổi nai chẳng những phải là một kỵ mã đại tài, lại còn phải thuộc cái thung lũng mình săn như một vật ở trong túi. Phải biết chỗ nào có hố, chỗ nào có cây đổ, chỗ nào có gianh sắc, và thứ nhất phải biết tính hươu nai, biết tính con ngựa của mình có những tật gì, có những nét hay gì.

Phải thuộc ngựa, thuộc rừng, đó là những điều kiện cốt yếu. Một kỵ mã tài đến đâu mà không thuộc rừng, thuộc ngựa, nhất đán đến cho cưỡi ngựa đuổi cũng không tài nào đuổi được.

Người cưỡi ngựa đuổi hươu nai phải can đảm, phải nhanh mắt, phải có cặp đùi rắn như thép, phải có một tay cương nhanh như vượn, sai một tí là có thể chết người hay chết ngựa ngay.

Giống vật nó khôn lắm, người nào cưỡi giỏi nó biết ngay. Chính trong lúc đuổi nó phú-thác cái tính mệnh nó ở trong tay cương của mình, và nó chỉ cố sức làm cho đầy đủ cái sự mình sai khiến nó mà thôi.

Đành rằng phải có ngựa tốt, người cưỡi giỏi mới cảm được đầy đủ bốn phận, nhưng chính ra thì có người cưỡi giỏi, con ngựa cũng mới làm được đầy đủ bốn phận, và nó mới... yên lòng thả hết gân chân của nó.

Người cưỡi lại cần phải bé nhỏ để cho khỏi nặng ngựa. Người Cao-Mên nhiều người săn tài lắm, đi săn như thế mà họ chỉ cưỡi tay vo, chẳng dùng yên iếc gì cả. Tôi, tôi chịu, tôi chưa giỏi tới bậc đó. Tôi nặng cân, lại phải cần những con ngựa khỏe là khác.

Tôi xin thú thật trong khi tôi tập cưỡi ngựa săn nai, tôi bị ngã mấy lần nguy quá khiến cho tôi nhiều phen phải băng-khuâng tự hỏi sao ngã như thế mà tôi vẫn còn sống, mà chẳng lần nào bị gãy chân, gãy tay gì cả.

Chơi cái lối săn ấy thật là nguy-hiểm, nhưng máu mình là cái thứ máu... súc tích và nóng quá, mình không thể bằng lòng những thứ tiêu-khiển không nguy hiểm thì biết làm thế nào.

* * *

Bây giờ, tôi xin tả lại một cuộc săn đuổi thú vị nhất của đời tôi để các em hình dung thấy tất cả những cái sôi-nổi và nguy hiểm của lối chơi ấy. Rồi sau này các em nhón lên, các em có muốn săn đuổi như tôi thì cũng tùy. Nhưng này dặn trước, nhớ có làm sao thì đừng có đổ tội cho tôi là khơi mào đấy.

Cái bồn phận của tôi là làm thế nào cho máu các em bốc lên, còn sự dủi do lại là việc giời.

Tôi nhớ hồi đó vào tháng Février 1929. Một người bạn ở Saigon lên chơi với tôi, trong đó có hai cặp vợ chồng người Pháp. Ông L... và ông B... là những tay thiện-sạ đã từng săn sư tử và tê-giác ở Phi châu.

Các thứ săn, hai ông chắc đã trải đủ cả, duy có thứ săn đuổi này là hai ông chưa từng biết bao giờ. Hai ông có viết giấy cho tôi ngỏ ý muốn được xem.

Gặp dịp thuận tiện, tôi mời một ít bạn-hữu và vợ chồng các ông lên. Các bạn tôi có mấy người chơi ngựa

đua, nên được chứng kiến lần săn này, họ lấy làm thích lắm.

Thứ ngựa săn của tôi là thứ ngựa giống ở Svai chek, tuy nó nhỏ con hơn ngựa tây và ngựa hồng-mao, nhưng cái sức bền bỉ của nó thì thật không thể nói.

Tôi có hai con ngựa săn được, một con rất nhanh, những khi sôi sức, một con tuy hơi chậm, nhưng lại bền vô kể.

Thoạt trông thấy ngựa của tôi, họ hỏi :

- Thế này mà đuổi được hươu nai ư ? Thầy nói đùa chúng tôi hay sao đây ?

Thứ nhất bà B... và bà Hội đồng N... thì càng không tin một tí nào. Mà họ tin làm sao được khi họ đem đối chiếu đôi ngựa nhỏ thỏ của tôi với những con ngựa đua béo ụ và cao vút của họ.

Tôi cười :

- Nhưng thứ ngựa của tôi là thứ ngựa thần, không cần to cao. Rồi các bà xem. Các bà sẽ thấy cái thần lực của nó biểu diễn ở trong một cái đĩa tây trong bữa cơm chiều ngày mai.

Tôi chỉ hơi lo một điều, dạo này nắng quá, đất cứng như gang, ngựa của tôi có ghê chân không. Nhưng thật là giờ cũng chiều người, tối hôm ấy đổ một trận mưa trong nửa giờ đồng hồ. Như thế đất mềm, ngựa chạy chắc chắn có thể nhanh lắm.

Sáng tờ mờ, chúng tôi mười bốn người kéo nhau ra Viên thom. Viên thom là một đồng gianh rộng bằng mấy mươi vạn mẫu, trong đó có không biết bao nhiêu là hươu nai.

Tôi cưỡi con ngựa bền vì buổi sáng mát giờ, hươu nai bền sức phải đuổi lâu. Còn con ngựa nhanh thì để chờ đuổi buổi chiều. Lúc ấy nắng, hươu nai mệt thì đuổi thẳng một hơi là chúng bị hết gân.

Ông B... là một võ quan trừ-bị, thấy một con ngựa để không, bảo tôi :

- Hay ông để cho tôi cưỡi đuổi với ông.

Tôi cười xoa tay :

- Nếu để ông đuổi thì có đủ do ngay. Cưỡi ngựa cho chạy nhanh với lại cưỡi ngựa đuổi hươu nai là hai thứ khác nhau.

Chẳng những thế, tôi còn phải dặn họ :

- Các ông, các bà, các cô nhớ nhé, đừng có thấy chúng tôi chạy nhanh mà cho ngựa phóng theo đấy nhé. Nhớ một cái tôi không chịu trách nhiệm đâu đấy.

Nghe tôi dặn thế, họ cho là tôi quá lo xa, tùm mĩm cười, nhưng khi tới đồng gianh, nhìn thấy những hầm hố gây nên bởi chân voi, tự họ họ hiểu cái việc họ phải làm ngay.

Trong những mùa mưa, nước ở Biển Hồ dâng lên làm ngập tắt cả những rừng lân cận, voi không ở được, kéo từng đàn lên ẩn ở phía rừng cao giáp giới với Thailande. Vì lúc ấy đất mới, chúng nặng thực chân xuống thành những hầm hố chi chít, rất là nguy hiểm, nếu ngựa mình không quen chân chạy trong những chỗ gập ghềnh.

Chúng tôi có đem theo vài bốn người Cao-Mên cưỡi ngựa. Cái bốn phận của họ là phải làm thế nào chặn các ngạch rừng cho hươu nai khỏi chạy vào. Bởi một khi hươu nai chạy vào rừng thì không tài nào đuổi được nữa. Cây cối chập-chùng, cho được ngựa chạy nhanh thì có khi gãy cổ ngay.

Chúng tôi xếp thành hàng chữ nhất đi trong đồng gianh. Đi khỏi Ô Krabal Prak thì một đàn nai nhô giấy. Tôi không đuổi. Bà L... hỏi ngay :

- Ô kìa, thế là tại làm sao ?

- Thừa bà, đó toàn là nai cái. Nai cái thì không tài nào đuổi được, nó vừa nhanh vừa bền sức. Có vài con nai đực, nhưng nhỏ lắm. Nhỏ cũng khó đuổi. Phải chờ những nai to, sừng nặng, mỡ nhiều, chạy mới chóng hết gân. Vả lại nai có to như thế mới dễ nhớ, chứ đuổi nai nhỏ thì ở đây thiếu gì. Bất cứ ở chỗ nào nó cũng có thể nhô ra. Nếu không nhận được con nai mình đã đuổi với con nai mình chưa đuổi thì bao giờ đuổi được. Phải đuổi một con, chỉ một con thôi.

Bà L... gật đầu :

- À, tôi hiểu rồi, có như thế thì sức ngựa mới trị được nó. Phải một chọi một.

- Vâng, chính thế.

* * *

Chúng tôi lại đi, nai ở cỏ gianh nhô lên thật như những đàn bò. Đến gần Ô Sam-Rong, tôi mới gặp một con nai to, sừng nghênh ngang. Tôi ném một cái nhìn để đánh giấu sừng, đánh giấu cổ nó, rồi tôi ra roi.

Các em nên biết cái roi này không phải là những roi gân bò như những người cưỡi ngựa thường cầm ở đây

đâu. Những thứ ấy đánh ngựa thì hại ngựa. Cái roi đánh ngựa của tôi cầm là một cái gốc cây mây, trên đầu bên chỉ nhỏ như que riêm, đánh tuy đau mà không hại ngựa. Và chỉ cần làm sao có những tiếng vút để ngựa sợ mà chạy nhanh thôi.

Con nai thấy bị ngựa đuổi ra sức tề, tôi thúc ngựa đi theo, và cố bám riết vào đuôi nó. Tuy thế, nhưng đừng tưởng tôi cho ngựa chạy như bay như nó đâu. Nếu thế ngựa sẽ hết gỏi trước nó, và nếu không thì khi nó nhọc ra chết thì ngựa cũng phải chết.

Không, khi nó đang hết sức chạy nhanh thì tôi cho ngựa chạy từ từ. Và nếu nó chạy từ từ thì tôi lại cho ngựa chạy nhanh cố dính liền nó để cho nó sợ hãi bao giờ cũng phải chạy hết gân. Ngựa tôi có lúc nghỉ, mà nai thì không bao giờ được nghỉ cả. Cả cái khôn khéo là ở chỗ ấy, vì thế nó chóng nhọc mà ngựa thì bao giờ cũng còn sức. Nếu không có sự khôn ngoan của loài người điều khiển thì con ngựa dù tập dượt đến đâu cũng khó mà ăn đứt con nai được. Cả cái bí quyết là làm thế nào bó buộc cho con nai lúc nào cũng phải dùng hết sức để cho cái sức ấy chóng tàn. Lại còn điều này nữa, con nai chạy ngòng ngoèo thế nào mặc nó, mình phải tính làm sao se chỉ cho thật thẳng để dứt ngắn đường đất, để cho con nai phải chạy rất nhiều đường đất mà ngựa

mình chỉ phải chạy rất ít. Làm thế nào gây sự khủng bố ở trong hồn nó bằng cách cứ làm sao cho ngựa mình dính đằng sau để buộc nó sợ mình, bắt luôn luôn cứ phải chạy bán sống bán chết. Nghĩa là mình lấy cái ung-dung để trị cái hấp tấp, mình lấy cái nghỉ ngơi khỏe khoắn để trị cái nhọc mệt phí sức.

Tuy mắt luôn luôn dính vào thân con nai nhưng đừng tưởng thế là tôi không nhìn thấy gì ở chung quanh đâu. Trong khi tôi cho ngựa phi nước đại như thế, tôi có thể nói rằng tôi không bỏ sót một ngọn cỏ, một thân cây, một hầm hố. Luôn luôn, tôi lại còn phải ném mắt lên để nhận xét cái chỗ mà con nai sắp đến nữa.

Khi mà con mắt làm việc ráo riết như thế thì chân tay tôi cũng làm việc không kém. Gặp hầm hố thì phải vội vàng thu ngắn cương lại mà chân thì phải nới ra, dứt phải nhô lên để cho ngựa được thanh-thơi ít phải bị nén bởi cái sức đè khối nặng của thân mình.

Và nếu gặp hầm hố rộng tai phải lập tức ra roi giắt cương để cho ngựa nhảy qua.

Sai một tí tay, sai một tí mắt, sai một tí dứt, sai một tí chân là có thể chết người, chết ngựa. Và nếu ngã mà không chết thì nai cũng đã bỏ mình xa, không tài nào đuổi được nữa.

Đuôi qua Ô Tamboeung thì nai rẽ vào một cụm gianh đậm chưa bị lửa rừng đốt cháy. Vụt tôi nhận thấy một khúc cây ngả ra chắn đường. Lúc ấy ngựa tôi chỉ cách con nai có chừng mười lăm thước tôi thấy nó vọt lên. Tôi biết ngay là nó đã nhảy qua. Bất cứ nai nhảy qua cái gì thì ngựa cũng có thể nhảy qua được, chỗ nào nai đi được thì ngựa cũng đi được. Nó vừa nhảy xong thì tôi cũng vội vàng ra roi giật cương, ngựa tôi cũng nhảy qua ngay.

Lúc ấy, giá mà mắt chậm, tay chậm, thì ngựa lao vào thân cây đã què chân rồi, bởi vì khúc cây ngả ra cao đến gần một thước. Nếu mình sợ không dám nhảy thì mất bao nhiêu phút quý báu, nai đã thoát khỏi chân ngựa của mình.

Và muốn thế cũng không được, lúc ấy ngựa chạy như bay, ghìm cũng không kịp nữa. Vì biết thường gặp phải những trường hợp như thế, và nai thường khi nhảy qua các cây để tìm cách trốn, cho nên lúc tập ngựa, tôi ngày nào cũng phải cho nó chạy như bay, nhảy qua những cái bàn có khi cao hơn một thước.

* * *

Con nai lừa tôi qua cái cây, nay thấy ngựa tôi vẫn dính ở sau đuôi, nó đang chạy thẳng bỗng bẻ ngoặt chạy vào

phía rừng cách chỗ chúng tôi độ chừng bốn năm cây số.

Nếu để nó vào được rừng thì thôi hết, công mình sẽ công cốc.

Nai nhỏ luôn qua được các khe cây, chứ mình cưỡi ngựa cao lênh-nghênh thì thôi đành chịu.

Đuổi nai khó nhất là những lúc này. Phải làm thế nào cho con nai luôn luôn phải chạy ở đồng gianh chứ không thể để nó trốn được vào rừng.

Tôi ngoảnh nhìn về phía ấy thì không thấy một ai đứng chân ở đấy cả.

Tôi liếc mắt ước-lượng cái khoảng nó cách chỗ chúng tôi cho tới rừng rồi tôi tự nhủ tôi không thể chạy theo sau con nai được nữa vì như thế thì con nai sẽ đến rừng trước tôi.

Phải chặn đường nó. Phải tìm con đường ngắn nhất để đến rừng trước nó, như thế thì nó thấy tôi nó sợ hãi tất nó lại phải chạy ra ngoài lòng đồng gianh.

Nó sẽ một con đường cánh cung để tránh tôi, tôi phải làm sao se cho thẳng cái giây cung thì thế nào tôi cũng đến được trước nó.

Tôi nói giây cương, tôi ra roi, tôi đặt hết hi-vọng vào vó ngựa.

Sự gắng gỏi của nó lúc này là thành công. Tôi quật, tôi quật vun-vút, tôi quật bên tả, tôi quật bên hữu, tôi quật cho nó chạy như gió. Nhưng vừa chạy, tôi vừa phải liếc nhìn con nai lúc ấy đang chạy song hàng với ngựa tôi cách chừng ba mươi thước.

Một phút.

Hai phút.

Ba phút.

Rồi bốn phút.

Tôi đã hơn chừng một mình ngựa. Rồi hai, rồi ba, rồi bốn. Rồi tôi thấy rằng tôi đắc thắng. Cách rùng chừng một cây số thì ngựa tôi đã hơn con nai chừng hơn trăm thước.

Tới ra roi dấn cho ngựa chạy lên chừng nửa cây số nữa, rồi khi thấy đã hơn chừng hai trăm thước rồi, tôi liền bẻ cương cho ngựa tôi chạy chênh chếch về phía con nai để đón đầu. Lúc này, ngựa tôi vát cái cánh cung, mà con nai thì là mũi tên.

Mũi tên sắp buông, thấy ngựa tôi bỏ đến vội ngừng lại, rồi con nai bẻ đầu chạy thẳng theo ven rừng.

Tôi đã đắc thắng rồi, nó không dám vào rừng nữa. Nhưng muốn đắc thắng hơn, tôi cần phải đòi hỏi ở sức ngựa tôi một cố gắng cuối cùng.

Cái thế của con nai với ngựa tôi bây giờ đã đổi ra cái thế gọng kìm. Tôi phải thu hẹp, thu thật hẹp mũi lại. Càng chóng hẹp bao nhiêu thì con nai càng chóng chạy vội về phía đồng gianh bấy nhiêu. Mà lần này nó đã mệt rồi, nếu nó vọt ra đồng gianh, tôi chỉ thả cho ngựa đuổi một hồi nữa là nó hết gân, phải nhảy chồm chồm rồi, chứ không chạy đẹp lung được nữa.

Tôi gọi tên con popok-ach ¹, tôi khuyến-khích nó bằng tiếng nói, tới áp-bách nó bằng ngọn roi, tôi thúc dục nó bằng gót chân, tôi ộp nó bằng tất cả cái chí quyết thắng.

Nó hình như hiểu ý muốn của chủ nó. Nó lao mình như tên đạn.

Tôi đã quay đầu roi, để nhờ ngựa tôi suốt vào con nai thì tôi sẽ dùng cái đốc roi đánh lên đầu. Cái đốc roi ấy

¹ Popek là mây, ach là as, con ít-xì. Nghĩa là con ngựa trắng số một.

là gốc mây, đánh mạnh vào đầu có thể làm cho con nai ngất đi.

Nhưng tôi không có dịp dùng. Con nai thấy ngựa tôi lao vào, sợ-hãi bẻ đầu chạy băng vào lòng đồng gianh.

Lúc này là lúc không thể «nuơng» sức ngựa được nữa. Phút quyết-liệt cuối cùng đã đến ! Dấn lên một quãng nữa để cho cho nai phải dốc hết cái sức cuối cùng, cho gân nó dãn hết cả ra, là rồi tôi chỉ việc thả ngựa thúc đằng sau cho tới khi nó ngã.

Tôi không thể «hà tiện» sức ngựa của tôi trong lúc này, bởi nếu hà tiện để cho con nai có thể nghỉ ngơi trong một khắc thì cuộc đuổi sẽ kéo dài.

Tôi lại gọi tên con Popok-ach, tôi lại khuyến khích nó bằng tiếng nói, tôi lại áp-bách nó bằng ngọn roi, tôi lại thúc dục nó bằng gót chân, tôi ộp nó phải chạy hết cái sức của nó.

Nó hình như cũng hiểu cái phút vinh quang sắp đến, Nó cố, nó cố hết sức. Nó dấn ngay đằng sau đuôi con nai.

Lúc ấy, ngựa tôi chỉ cách con nai chừng ba thước. Tôi la, tôi hét, tôi làm đủ cách để đeo sự khủng bố cho con nai phải tự mình chạy nhanh đến cái chết, phải gấp đi

đến chỗ tuyệt vọng.

Nghe tiếng tôi la hét, con nai vù chạy thật nhanh hơn trước, ngựa tôi cũng chồm lên theo sát. Nhưng tôi chỉ cho nó chạy sát chừng một trăm thước thôi, tôi biết không cần đến nữa. Con nai chỉ chạy hết cái đà này là tức khắc cái rã rời phải đến với gân cốt nó.

Tôi hãm ngựa cho chạy từ từ, nhưng tôi lại hét thật to, to hơn trước. Đúng như tôi phỏng đoán, con nai chạy chừng bốn trăm thước thì đứng dừng ngay lại, quay đầu về phía tôi.

Cái khắc rã rời của da thịt đã đến rồi !

Tôi thấy nó dừng thì tôi lại ra roi cho ngựa chạy. Nó thấy ngựa tôi bon đến, nó cũng văng mình lên để chạy, nhưng chỉ chạy được chừng bốn mươi thước là nó nhẩy chồm chồm cả bốn chân, chứ không chạy đẹp lung được nữa.

Giá lúc này có hồ nước ở đây, nó xuống uống thì nó sẽ nằm phục, nhưng vì hồ nước không có, nên nó còn dùng được tàn lực để cố chạy với cái tan-tác đang làm việc ở trong cơ thể nó.

Tôi cho ngựa tôi chạy từ từ theo sau, nhưng tôi để chạy cách xa độ hơn mười thước, vì tôi biết trong

những lúc tuyệt vọng như thế này, con nai rất có thể đứng dừng lại húc ngựa tôi, và cả tôi nữa.

Tôi cho ngựa thúc đằng sau đít nó chừng một cây số thì nó ngã, nhưng vừa ngã thì nó lại cố gượng dậy được ngay, nó phải cố gượng dậy bởi nó biết cái chết theo liền ngay đằng sau nó.

Nó lại nhảy chồm-chồm bốn chân, nó lại ngã, lại gượng giậy, lại cố đi, nhưng đi được một quãng ngắn thì nó đứng đực ra đấy không ngã, mà cũng không đi nữa. Nó cứ dương đôi mắt mắt thần nhìn tôi ngơ ngác.

Nó đã tê-dại vì mỗi-một rồi ! Nó khôn còn chạy đi đâu được nữa rồi !

Tôi liền xuống ngựa. Con popok-ach mồ hôi vã đầm mình và thở như thổi bể. Tôi vội-vàng lấy vai đỡ lấy ngực nó, và dắt nó đi chậm chậm. Nó dun lên và đi không muốn nổi.

Nhưng sau khi đã giắt nó đi quanh quanh mười vòng, tiếng thở của nó hết dần.

Lúc ấy tôi mới lấy tay sẽ vỗ vỗ lên cổ, lên vai lên khắp người nó, và vừa vỗ vừa giắt nó đi. Khi thấy nó đã hết thở, tôi mới cởi thắt đai, tháo yên, rồi lấy cái chăn lót lau khô mồ hôi cho nó.

Lúc ấy, tôi mới dùng đến cái thuật lấy lại gân cho nó. Tôi vỗ khắp mình, rồi tôi kéo chân trước, tôi kéo chân sau, tôi kéo khắp cả bắp chân cho sưng cốt nó dẫn ra.

Sau khi biết con ngựa tôi đã không việc gì rồi tôi mới mở bầu nước ra uống một hớp. Tôi cũng mệt lắm, nhưng tôi còn có cái công việc phải... rút khoát với con nai gần chết kia.

Tôi tìm đến chỗ nó thì nó đã nằm phục. Nhưng nghe tiếng chân tôi lại, nó lại vùng giậy, vùng giậy để đi ngã siêu ngã vẹo mấy bước, rồi lại đứng đực ra đấy.

Tuy thế, nhưng đôi xừng nó vẫn còn có thể nguy hiểm cho ta, nếu ta không biết cách bắt nó.

Giá lúc ấy tôi rút súng-lục, cho ngay nó một phát thì xong, nhưng không, đã săn đuổi đời nào tôi lại dùng súng.

Thật quả lúc ấy tôi trông nó thương hại lắm, lưỡi nó thì thè trắng bệch, mắt nó đỏ ngầu cứ trông trông ngó tôi, ngó cái chết tiến lại gần nó mà không thể sao nhúc nhích được.

Nỗi thất vọng của nó lúc ấy chắc phải là ghê-gớm lắm.

Tôi thấy nó rung mình một cái, rồi cổ ngóc đầu lên để chống cự, nhưng nó ngóc không lâu chỉ trong một khắc đầu nó hẳn là đã nặng lắm rồi, mà gân nó thì chắc là đã dãn hết.

Sự bắt lực của bất cứ một giống sinh vật nào trước cái chết vẫn là một thứ gì có cái đức làm cho ta cảm động.

Tôi đứng nhìn nó một lát, rồi tôi mới nghĩ đến cái thể hạ nó. Tôi đi thẳng ngay lại phía đầu nó, rồi khi tới gần tôi liền nhảy trái để dứ cho nó húc. Nó húc thì tôi lùi lại, rồi khi nó thu sừng về, tôi liền nhảy ngay tới nắm lấy bẻ theo cái đà của nó. Nó bị vặn cổ rã vật ngay xuống. Tôi chặn chân lên sừng, rồi tôi rút dao cắt gân nó.

Lúc ấy gân cốt nó đã tê dại, nó không còn biết đau nữa, cho nên khi tôi cắt gân, nó cũng chẳng kêu, và chỉ giãy li ti thôi.

Vừa lúc ấy thì mọi người kéo đến. Bà H. trông thấy con nai lười thè lè, lại trông thấy mồ hôi tôi nhễ nhại, suýt soa ngay :

- Chà chơi cái lối chơi này mệt dữ đa ! Sao lười nó trắng thế kia thầy Ba ?

- Thì nó chạy dốc hết máu đừng trắng à.

- Chắc là nó khát nước và mệt dữ ǎa.

- Cái ấy thì ǎa hẳn.

- Thế con ngựa của thầy ?

- ǎ, con ngựa của tôi ǎa tập quen.

- Giá thầy không cắt gân nó thì nó có chạy ǎược nữa không ?

- Chạy thì không chạy ǎược. Nhưng ǎể lâu cho nó hồi thì nó cũng vẫn có thể lê ǎến một vũng nước nào ǎể uống, rồi sau khi uống thì chết gục ngay xuống ǎáy. Nó hết gân rồi.

- Thế con ngựa của thầy có hết gân không ?

- Nó chỉ mệt thôi. Vì nó ǎa tập quen, nhưng giá không có người săn sóc, lấy lại gân cho nó thì nó cũng có thể chết và nếu không thì nó cũng hư gân không chạy nhanh ǎược nữa.

- ǎ thế ra nó phải nhờ người nhĩ, thầy nhĩ ?

- Thừa thĩm, thì hẳn thế. Nếu không tập dượt cho nó thì lần ǎầu bắt nó chạy như thế này, nó đứt ruột ra mà chết. Hay không thì cũng ǎến hết gân như con nai này. Mà có phần lại chóng hơn nữa.

Bà H. tần ngần một khắc :

- Thế nai nhanh hay ngựa nhanh hơn nhỉ ?

Tôi chưa kịp giả nhời thì chồng bà đã vội giả lời :

- Mình kỳ quá, thế mà còn phải hỏi. Nếu nai nhanh hơn thì sao nó lại chịu để cho con ngựa đuổi tới chết như thế này. Mình không coi đó sao, ở trường đua ngựa chạy như gió, ngựa phải nhanh hơn chứ.

Tôi không muốn làm mịch lòng người bạn yêu quý của tôi nên tôi lặng thinh.

Nhưng với các em, tôi cần phải nói thật. Giản hoặc những ngựa đua Hồng-mao vào bọc nhất có nhanh hơn hươu nai hay không thì không biết, nhưng chắc chắn là con ngựa của tôi không nhanh bằng con nai hết gỏi kia được. Ấy thế mà các em có hiểu làm sao nó làm chết được con nai không ?

Là bởi có cái óc trí-xảo của loài người. Cái nó giết con nai có phải là con ngựa đâu, là cái khối óc thông minh của loài người đấy. Loài người lợi dụng giống nhanh để bắt giống nhanh, lợi dụng giống khoẻ để bắt giống khoẻ, lợi dụng sức của các giống để mưu ích-lợi cho sự sống của mình.

Loài người chẳng những lợi dụng sức nhanh sức mạnh của các giống sinh vật, lại còn lợi dụng các sức mạnh của giới đất nữa. Loài người-lợi dụng mưa nắng, lợi dụng bốn mùa, lợi dụng sức gió, sức nước để mưu hạnh-phúc cho mình.

Cái nó giết con nai kia có phải con ngựa của tôi đâu.

Mà con ngựa của tôi có thể nhanh hơn con nai đâu.

Không có ngọn roi của tôi, con ngựa của tôi làm sao nhanh được, không có sự tập rèn của con popokach làm gì có sức bền bỉ.

Loài người trần truồng, yếu ớt mà sở dĩ làm chủ được muôn vật là bởi có một khối óc khôn ngoan và một tâm lòng nó biết muốn.

TỜ CHÚC-THƯ

Thái Phi

Thế hai cậu có biết trong hai cháu thì cụ Phủ ưa cháu nào hơn không ?

Nghe thấy câu hỏi bất ngờ ấy của ông Quản lý văn-khế, Hiền và Thục cùng đưa mắt nhìn nhau.

Lấy tư cách là đứa cháu trưởng của cụ Phủ, Hiền trả lời :

- Bác chúng tôi yêu hai đứa chúng tôi ngang nhau. Không bao giờ bác chúng tôi tỏ ra ý thiên vị cả. Và tôi lấy làm lạ rằng...

- Xin lỗi cậu. Nếu cậu được đọc cái thư mà cụ Phủ đang viết dở cho các cậu khi chết bất thành linh, tất cậu không lấy làm lạ về câu hỏi của tôi. Cái thư đây, để tôi đọc các cậu nghe : «Cháu Hiền và cháu Thục. Bác biết rằng bác phải cái bệnh này thì chưa biết chết lúc nào, nên trước cái chết bất ngờ, bác muốn thu xếp việc nhà cho đâu ra đấy. Bác đã làm chúc thư của bác rồi. Một đứa trong hai cháu sẽ cho tờ chúc-thư ấy là không được công bằng. Bởi vậy trong thư này, bác muốn nói rõ tại sao cho các cháu biết, vì bác không muốn rằng sau khi bác chết hai anh em cháu lại vì tờ chúc thư của bác

mà bất hòa với nhau. Bác thì hiềm hoi mà cha mẹ các cháu thì chết sớm. Từ ngày hai cháu mồ côi, bác thành ra như người cha đỡ đầu của hai cháu. Trong khi trông nom dạy bảo hai cháu, bác đã biết rõ về tính tình của hai cháu : Không phải là bác thấy hai cháu kém đức hạnh mà bác phiền lòng đâu. Hai cháu đều tốt cả, thật chẳng hồ là dòng dõi con nhà. Nhưng hình như trong hai cháu thì một đứa có quyền hơn đứa kia để thừa hưởng tổ-nghiệp, vì bác thấy ở đứa ấy có nhiều đức-tính của các cụ tổ xưa kia. Ở đứa ấy, bác thấy rõ đức cần cù, kiệm ước, trầm-mặc, chính trực, cương nghị và nghĩa hiệp của ông nội các cháu, các đức tính ấy đã làm cho kẻ thù của cụ cũng phải kính nể. Chính đứa ấy được thừa hưởng tòa nhà bác đang ở này với tất cả đồ đạc ở trong còn tiền bạc thì bác chia đều cho hai đứa. Sau khi bác chết thì chúc-thư của bác sẽ nói rõ để hai cháu biết ý định cuối cùng của bác. Nhưng bác muốn rằng hai cháu đừng ngờ bụng bác và không vì kẻ hơn người kém mà chia rẽ trong tình anh em. Chính vì sự hi vọng ấy mà...»

Cái thư chưa viết xong người ta thấy ông bác của hai cậu chết ngồi ở trước bàn giấy, tay còn cầm bút và hình như đang xem lại những dòng chữ vừa viết xong.

Một phút im lặng rồi Thục nói :

- Vậy bây giờ ngài chỉ có việc đọc tờ chúc thư của bác chúng tôi để xem trong hai đứa chúng tôi đứa nào được nhận là có các đức-tính của tiên tổ nhà chúng tôi mà thôi. Riêng phần tôi, nếu phải là Hiền thì tôi rất vui lòng.

Hiền cũng quả quyết :

- Nếu phải là Thục thì tôi cũng vậy.

Trước sự nhường nhịn ấy ông quản lý văn-khế thấy phân vân :

- Ấy chính vì thế mà việc tôi mới khó. Thế hai cậu có chắc chắn, phải rất chắc chắn rằng cụ Phủ không bao giờ tỏ ra yêu cậu này hơn cậu kia chứ ?

Hiền trả lời :

- Tôi nhắc lại để ngài nhớ rằng bác chúng tôi yêu chúng tôi ngang nhau.

Thục nói thêm :

- Không thấy bác chúng tôi nói riêng gì với tôi về việc này cả. Nhưng mà sao ngài cứ phải hỏi lời thôi mãi thế làm gì ? Đã có chúc thư thì ngài tất phải biết chứ ?

- Nếu thế thì còn gì dễ dàng bằng. Nhưng nào nó có thể cho. Khi cụ Phủ mất rồi, tòa án liền ra lệnh niêm phong nhà cửa lại. Mỗi hôm qua mới được phép mở. Trước mặt quan tòa và một người cao tuổi nhất trong họ hai cậu, tôi và các thầy thư ký đã lục tìm bức chúc-thư ấy khắp chỗ mà không thấy đâu cả.

- Vậy thì làm thế nào bây giờ ?

- Chỉ có cách là chúng tôi lại lục tìm thật kỹ một lần nữa. Nếu không thấy thì chỉ còn có cách là đem động sản và bất động-sản của cụ Phủ chia đều cho hai cậu. Còn cái nhà tổ nghiệp thì đem rút thăm, ai được người ấy giữ.

Khi ở phòng quản lý văn khế ra, Thục nói với anh :

- Anh Hiền này, ngày trước thầy chẳng từng nói rằng anh giống ông như đúc, từ con mắt, cái mũi, đến cái mồm đấy ư ?

- Ủ, thế làm sao nữa ?

- Nếu đã giống ông về hình thức thì tất anh cũng giống ông về tinh thần. Vậy em chắc rằng bác Phủ đã chọn anh để làm người giữ gìn tổ-nghiệp.

- Em ngốc lạ. Xưa nay biết bao nhiêu kẻ diện mạo thì giống tổ tiên là những người lương thiện mà họ thì là những quân đầu trộm đuôi cướp. Lại biết bao nhiêu người hình dung xấu xí mà tính tình rất tốt. Vậy không có thể bằng cứ vào đâu mà nói chắc rằng : «Là em... hay là anh được». Vả lại, đánh lý theo luật pháp và phong tục thì anh là người được giữ gìn tổ-nghiệp vậy mà bác Phủ lại nghĩ thể khác, tất là bác có cơ chính đáng. Vậy chừng nào chúc thư chưa tìm thấy thì đừng có đoán phỏng làm gì cho thêm phiền. Sau này nếu trời phật có muốn rằng tờ chúc thư không tìm thấy đi nữa thì anh em ta sẽ chia đều nhau cái gia tài của bác là êm truyện có gì mà cứ phải thắc mắc.

Vả lại, biết đâu rằng bác Phủ lại không cho em là giống ông ở cái tính nóng nảy. Vậy bây giờ ta hãy cứ chờ, mà chờ một cách thản nhiên. Thôi, về đi ngủ, kéo mệt lắm rồi. Mấy đêm dòng thức ở trên tàu từ Hương Cảng về đây, còn gì là người nữa.

Bức chúc thư của cụ Phủ không tìm thấy. Cuộc rút thăm cho Thục được giữ gìn tổ nghiệp và tất cả đồ đạc trong ấy. Còn Hiền thì được một cái trại, và non vạn bạc.

Hai người vui lòng nhận phần mình, chẳng ai tị nạnh với ai.

Về sau, hai anh em đều kế tiếp nhau lấy vợ và có con. Tuy vậy tình huynh đệ đã không vì thế mà giảm, lại có phần tăng lên. Những ngày Tết và ngày giỗ vợ chồng con cái Hiền kéo đến nhà Thục lễ tổ và ăn cỗ rất vui-vẻ. Thật là cảnh anh em đoàn viên hoà thuận khiến nhiều người phải khen ngợi.

- Ba, me bảo rằng cái ngăn kéo tủ áo không mở được, ba lên mà mở...

Con Hồng vừa kéo áo Thục vừa nói thế. Thục liền đi theo nó lên gác :

Cái tủ áo từ đời ông Bành-tổ này, tôi vẫn thấy ở trong buồng của bác Phủ đây mà.

Vợ Thục tiếp lời chồng :

- Phải, cái tủ một ruộng này, đem mà biếu vua Bếp quách. Đã chẳng đẹp đẽ gì, lại ngăn kéo không mở được.

- Đành thế, nhưng nó là vật kỷ niệm của bác Phủ nên tôi chưa muốn thải. Mình chịu khó dọn ở trong đi để tôi cải tử hoàn sinh cho nó.

- Tội gì mà phải khó nhọc ! Nào nó có đáng công cho cam !

- Mình mặc tôi, tôi thích thế.

Vợ Thục không dám cưỡng lời chồng.

Một lát sau, cái tủ áo đã mở toang hai cánh ra, trơ cái gỗ mộc ruỗng, trông mà chán.

Xem xét qua loa, Thục thấy phải thay vài tấm ván mục. Vốn khéo tay, Thục lấy kích thước rồi xuống dưới xưởng gỗ riêng, chàng cura, cắt và bào, đoạn trở lên gác, vui vẻ lắm.

- À, phải quét và lau sạch đi đã chứ.

Đáng lẽ bảo đầy-tớ làm việc ấy cũng được. Thục không muốn. Xưa nay, phàm việc gì ở trong nhà và chàng có thể làm lấy được, chàng không thích sai đầy tớ. Không phải là chàng lắm cảm hay có tính cảm cấp, chàng làm thế để tỏ cho con cái biết rằng những việc trong nhà như quét tước lau rửa, chẳng có gì là hạ tiện cả. Ấy cũng là một cách dạy con không nên khinh các việc tầm thường vẫn giao cho con đòi đưa ở.

Thục lấy chổi quét qua một lượt khắp cả, rồi lấy rẻ dúng vào nước và lau. Bỗng chàng rút tay lại và kêu : «Úi chào !» Tay chàng bị lướt vào đỉnh một vệt dài rớm máu.

- Thằng thợ mộc khi nào lại để đinh nổi lên thế này nhé ! Vợ mình nó biết thì tha hồ mà kỳ kèo.

Thục lấy «thuốc chấy» bôi vào vết thương rồi cầm búa toan nện vào cái đinh đã làm chàng sưng tay. Nhưng chàng không thấy cái đinh ấy đâu nữa.

- Quái ! Có lẽ mình lau mạnh quá, nó bật ra rồi bắn đi đâu chắc ? Không có lẽ !

Thục mở rộng cửa sổ ra. Chàng chú mục vào mặt cái đáy tủ. Chẳng thấy đinh điếc gì cả. Chỉ có một cái khe bản lề. Chàng lấy tay ấn xuống. Bỗng tay chàng chạm phải một cái đinh bấm hơi sắc. Có lẽ cái đinh ấy đã làm chàng bị sưng tay.

Chàng tự hỏi : «Sao lại có cái đinh này ?»

Rồi tự nhiên chàng ấn thật mạnh vào cái đinh bấm ấy. Một tấm ván bật lên, để lộ ra một cái tráp nằm ở trên cái đáy dưới của cái tủ. Thì ra cái tủ này có hai đáy.

Thục cất lên một tiếng ngạc nhiên.

Chàng lôi cái tráp ra. Chàng sờ vào chỗ cái khoá. Tự nhiên tráp mở có lẽ cũng nhờ có cái đinh bấm.

Thôi thì đủ, nào ảnh, nào gia phả, nào văn tự, cái nào cũng cũ kỹ và vàng khè cả.

Thục soạn tất cả một lượt, thấy cái nào không cần thì để riêng ra một đồng. Trông thấy mình và anh đội khăn lượt tầy vớ, mặc áo dài thâm chấm gót, đứng bên cạnh cha mẹ hai tay chấp ở trước bụng, ngồi hai bên cái kỷ, trên có để cái đồng hồ và cái tráp trầu, Thục bất giác bật cười. Nhưng liền đó, mặt chàng rầu rầu. Bao nhiêu kỷ niệm ngày xưa bỗng lúc này dồn dập đến và xâm chiếm tâm trí chàng.

Hết tập ảnh, rồi đến một chiếc phong bì lớn có gắn xi. Trái tim chàng bỗng đập mạnh. Trên mặt phong-bì, rành rành nét chữ mảnh rẻ của bác Phủ : «Đây là chúc thư của tôi». Thì ra đây là bức chúc thư người ta đã lục soạn bừa bãi khắp cả mà vẫn không thấy !

Bác Phủ cẩn thận quá. Sợ có kẻ tò mò, bác bỏ vào trong tráp, giấu tráp ở đây, tưởng rằng khi nào ốm thì lấy ra cũng kịp, nào ngờ bác chết tự nhiên, mới thành nông nổi.

Không biết rằng mình phải đem bức chúc thư này giao cho ông quản lý văn khế mới là đúng phép, Thục đập vỡ chỗ xi gắn, mở phong-bì ra. Chỉ có mỗi một tờ giấy giầy trên đó cụ Phủ đã viết như sau này, sau một đoạn mở đầu ngắn :

«...Tôi để cái nhà tổ-nghiệp và tất cả đồ đạc trong ấy cho thằng con trưởng của em trai tôi tên là Đặng Hiền. Tôi nhận thấy thằng Hiền giống ông nội nó về các đức cần cù, kiệm ước, trầm mặc, nghĩa hiệp và cương nghị. Nhờ có các đức tính ấy thằng Hiền sẽ có thể nối nghiệp được dòng họ Đặng là một dòng họ đời đời vẫn giữ được danh thơm tiếng tốt. Thằng Thục cũng không phải là đứa cháu không tốt, nhưng nó nóng nảy quá không phải là người có thể biểu-dương cái tinh thần gia tộc của họ Đặng. Bởi thế, tôi không muốn cắt nó làm người giữ gìn tổ nghiệp họ Đặng...

Bên dưới liệt kê tất cả gia-sản của cụ Phủ và cách chứa cái gia-tài ấy.

Thục đọc đi đọc lại đoạn chúc thư đó.

Thế là cái nhà mà cuộc rút thăm đã đem lại cho chàng, mà chàng cùng vợ con nung nấu bấy lâu mà chàng đã sửa sang cho đẹp thêm để ngày sau truyền lại cho con, cái nhà ấy, không phải của chàng ! Thì ra bấy lâu chàng chỉ là kẻ ăn nhờ ở đậu và cái bồn phận khát khe bắt chàng sắp phải bỏ đây mà đi nơi khác.

Tuy vậy, nếu chàng muốn ở li mãi đây, nào có khó gì. Chỉ có việc đốt quách tờ chúc thư này đi là xong truyện. Nào ai biết đây là đâu.

Cát ý định bất lương ấy chỉ thoáng qua trong óc Thục mà thôi.

Một phút sau. Thục đã quyết bỏ cái điều dự định không tốt đó tuy sự hi-sinh ấy khá đau đớn cho chàng.

Dẫu sự quyết định của bác Phủ công bằng hay thiên-lệch mặc lòng, ý muốn của bác phải được tôn trọng và thực hiện.

Vừa khi Thục gấp tờ chúc thư bỏ vào ví thì vợ Thục lên :

- Thế nào, mình tìm thấy kho vàng ở trong tủ hay sao mà im hơi kín tiếng thế ?

- Tìm thấy vô khối ảnh cũ và giấy tờ không quan trọng mấy. Chốc nữa, tôi cho mình xem. Bây giờ tôi mới đi thay những tấm ván mọt cho xong đây, để rồi còn xuống nghỉ và đi thăm anh Hiền.

- Còn tôi thì tôi đi giọn-giẹp cửa nhà cho nó gọn gàng, sạch sẽ lại nhé.

Vợ Thục vừa cười ròn tan vừa bước xuống nhà dưới. Trong khi dư-âm của tiếng cười còn văng vẳng thì Thục như thấy ghen-ngào trong cổ. Chàng buồn lắm. Chàng muốn gọi rứt vợ lại và bảo : «Giọn giẹp làm gì nữa,

mình. Mai kia, không biết ngày nào, chúng mình sẽ phải bỏ cái nhà này mà đi, để trả nó cho người khác đây mà.

Nhưng chàng cố nén được. Chàng phải đem việc này nói cho Hiền biết trước nhất.

Hiền đang nằm trên *đi-văng* trong phòng đọc sách, vừa hút thuốc lá vừa đọc, thì Thục đến.

- Vừa may ! Tôi đang nghĩ đến chú... Chủ nhật chị và các cháu đem nhau về quê chơi cả. Tôi ở nhà một mình đang định lại đăng chú.

Hiền thấy em chậm trả lời, ngược mắt lên nhìn thấy em có vẻ buồn, mặt hốc hác cả đi.

- Chú làm sao thế ? Yếu à ? Hay là có điều gì buồn ?

- Buồn thì không. Nhưng mà một việc lạ thì có. Đây anh xem cái này mà em vừa tìm thấy ban nãy dưới đáy tủ của bác Phủ.

Rồi Thục đưa cho Hiền xem tờ chúc thư. Chẳng hề động dung, Hiền bình tĩnh đọc từ đầu đến cuối.

- Chú hút điếu thuốc.

- Xin anh.

Hiền chìa hộp thuốc lá mở sẵn, đánh bật lửa rồi nhân lúc Thục không để ý, châm vào bức chúc thư. Có tiếng lửa xèo xèo. Tờ chúc thư cháy trên tay Hiền.

Thục trông thấy, hoảng hốt nhảy lại toan giựt lấy tờ giấy.

- Hiền, anh điên hay sao đấy ! Đưa tờ giấy ấy cho em.

- Chậm rồi, chú ạ. Đây chú coi : Chỗ tên ký đã cháy mất rồi.

Hiền vừa mỉm cười vừa nói tiếp, giọng nghiêm trang hơn :

- Thục, anh vừa mới chữa lại một điều làm lớn. Cái đức chính trực cương nghị của họ Đặng, chính em mới thật là người có. Anh thì anh không bao giờ có thể làm được cái việc như em vừa làm một cách nhanh chóng thế. Có lẽ anh cũng có thể làm được, nhưng mà phải lâu lắm, sau bao nhiêu ngày chống chọi với lòng anh kia. Bác Phủ không biết rõ anh em ta, hay có lẽ em chưa hề đề lộ các đức tính của em ra mấy, nên bác đã tưởng lầm. Nhưng mà thôi, thế là bây giờ êm thấm cả.

- Anh Hiền, anh đại lượng quá.

- Im cái mồm ! Đại lượng với đại tường gì ! Không được để cho ai biết rằng có cái chúc thư ấy đấy nhé. Cả thím ấy nữa ! Cả chị dâu chú nữa ! Thề đi nào ?

- Nếu anh bắt vậy, em xin thề.

Rồi hai anh em nhà họ Đặng ôm chầm lấy nhau. Và từ đấy, không hề bao giờ thấy nói động đến tờ chúc thư của cụ Phủ.